Dịch vụ viết thuê luận văn - Luận văn 1080

LUẬN VĂN:

Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ Tại công ty cổ phần xi măng Sài Sơn

Dịch vụ viết thuê luận văn - Luận văn 1080

Lời nói đầu

Những năm qua cùng với sự chuyển biến mạnh mẽ của nền kinh tế quốc dân với sự đa dạng hoá của các thành phần kinh tế, các ngành kinh tế đang từng bước đổi mới về phương thức sản xuất và cách thức quản lý. Chuyển từ cơ chế quản lý bao cấp sang cơ chế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải phấn đấu tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng để đạt được mục đích cuối cùng của bất kỳ doanh nghiệp nào là lợi nhuận. Để đạt được mục đích đó các doanh nghiệp phải quan tâm đến tất cả các khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh từ khi bỏ vốn cho đến khi thu được vốn về. Một trong những yếu tố quan trọng và mang tính quyết định là chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (NVL, CCDC) bởi chi phí NVL ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm, lợi nhuận của doanh nghiệp. Chất lượng của sản phẩm mới tốt hay xấu cũng như chi phí nhiều hay ít phần lớn phụ thuộc vào NVL, CCDC dùng để sản xuất. Nhưng nếu chỉ xét đến việc sử dụng vật liệu,công cụ dụng cụ trong sản xuất kinh doanh thì mục đích của sản xuất kinh doanh rất khó thực hiện mà phải trên góc độ kế toán theo dõi phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu của mỗi doanh nghiệp.

Như vậy công tác kế toán NVL, CCDC là rất cần thiết và cần được tổ chức nhằm hạ thấp chi phí VL trong giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sau một thời gian thực tập tại công ty cổ phần xi măng Sài Sơn – Hà tây nhận thấy tầm quan trọng của NVL, CCDC được sự giúp đỡ tận tình của các cán bộ phòng ban nhất là phòng kế toán của công ty cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình của các thầy cô giáo, em đã đi sâu tìm hiểu công tác kế toán NVL,CCDC với đề tài : "Tổ chức công tác kế toán NVL,CCDC tại công ty cổ phần xi măng Sài Sơn – Hà Tây".

Trong phạm vi báo cáo tốt nghiệp, em xin trình bày những vấn đề quan trọng nhất của công tác kế toán NVL,CCDC ở công ty cổ phần xi măng Sài Sơn – Hà Tây, với những mặt mạnh, mặt còn tồn tại và em xin được đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán NVL,CCDC đáp ứng yêu cầu quản lý và hạch toán NVL,CCDC ở công ty .

Nội dung nghiên cứu gồm 3 phần :

Phần I: Lý luận chung về công tác kế toán NVL,CCDC trong doanh nghiệp sản xuất

Phần II: Thực trạng về tổ chức công tác kế toán NVL,CCDC ở công ty cổ phần xi măng Sài Sơn – Hà tây

Phần III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán NVL,CCDC ở công ty cổ phần xi măng Sài Sơn – Hà Tây

Mặc dù có nhiều cố gắng song do thời gian thực tập có hạn và trình độ hiểu biết của bản thân còn hạn chế nên bản báo cáo này của em không thể tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, cán bộ kế toán công ty để bản báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của cô giáo Phạm Thị Loan, ban lãnh đạo công ty, cán bộ phòng tài chính kế toán đã giúp đỡ em hoàn thành bản báo cáo này.

Dịch vụ viết thuê luận văn - Luận văn 1080

Phần I

Lý luận chung về công tác kế toán

NVL,CCDC trong doanh nghiệp sản xuất

I. **Sự cần thiết phải tổ chức công Tác kế toán NVL,CCDC trong doanh nghiệp sản xuất**. Quản lý vật tư và hạch toán vật tư là bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống quản lý kinh tế tài chính, có vai trò tích cực trong công tác điều hành và kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh tế, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

NVL,CCDC là đầu vào của quá trình sản xuất, chất lượng của NVL,CCDC ảnh hưởng quyết định chất lượng sản phẩm, giá thành sản phẩm và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp .

Kế toán NVL,CCDC là một trong những vấn đề đang được các doanh nghiệp sản xuất đặc biệt quan tâm.

1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của NVL, CCDC trong quá trình sản xuất

1.1. Khái niệm NVL, CCDC

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh cần thiết phải có các yếu tố cơ bản, đó là tư liệu lao động, đối tượng lao động và sức lao động.

Theo Mác: "Tất cả mọi vật trong thiên nhiên ở quanh ta mà lao động có ích tác động vào để tạo ra của cải vật chất cho xã hội đều là đối tượng lao động. Đối tượng lao động trở thành NVL khi có bàn tay của con người tác động vào". Chính vì vậy không phải bất kỳ đối tượng lao động nào cũng là NVL. Ví dụ sắt nằm trong quặng không phải là NVL mà chỉ khi con người tiêu hao lao động để tìm ra nó cung cấp cho các ngành công nghiệp thì nó mới trở thành NVL.

Trong doanh nghiệp sản xuất, NVL là đối tượng lao động, là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất là cơ sở vật chất cấu thành nên thực thể của sản phẩm.

Khác với NVL,CCDC là những tư liệu lao động không đủ điều kiện tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với TSCĐ(giá trị nhỏ hơn 10 triệu, thời gian sử dụng dưới 1 năm).

1.2. Đặc điểm NVL,CCDC

Trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh NVL chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất, không giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu mà biến đổi cấu thành nên thực thể chính của sản phẩm và kết chuyển toàn bộ giá trị một lần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

NVL là thành phần quan trọng của vốn lưu động trong doanh nghiệp, đặc biệt với vốn dự trữ NVL vì vậy việc tăng tốc độ luân chuyển vốn lưu động không thể tách rời việc dự trữ và sử dụng NVL 1 cách hợp lý, tiết kiệm khác với NVL ,CCDC tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng vẫn giữ nguyên được hình thái ban đầu còn giá trị của chúng được dịch chuyển từng phần vào chi phí sản xuất kinh doanh.

1.3. Vai trò của NVL,CCDC đối với quá trình sản xuất

Trong doanh nghiệp sản xuất, chi phí về các loại NVL thường chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Mỗi sự biến động về chi phí NVL cũng làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường như hiện nay, việc phấn đấu hạ giá thành sản phẩm là một vấn đề mà bất cứ một doanh nghiệp nào cũng quan tâm, bởi có hạ được giá thành sản phẩm thì doanh nghiệp mới có khả năng cạnh tranh trên thị trường đồng thời mới có điều kiện để tăng lợi nhuận, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố vị trí của doanh nghiệp trên thị trường. Do đó đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải chú ý tới việc tiết kiệm triệt để chi phí NVL sao cho cùng một khối lượng vật tư như cũ có thể sản xuất ra một khối lượng sản phẩm nhiều hơn mà chất lượng vẫn đảm bảo, nâng cao uy tín của sản phẩm trên thị trường.

Như vậy có thể khẳng định rằng vật liệu đóng vai trò hết sức to lớn không thể thiếu được trong hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Do vậy tăng cường công tác quản lý, công tác kế toán NVL,CCDC đảm bảo việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nhằm hạ thấp chi phí và giá thành sản phẩm có ý nghĩa quan trọng.

2. Yêu cầu quản lý NVL,CCDC

Để sản xuất ra loại sản phẩm phải sử dụng rất nhiều loại, nhiều thứ NVL,CCDC khác nhau, mỗi thứ NVL,CCDC được mua tại nhiều nguồn cung cấp khác nhau, không những thế để đảm bảo cho quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn thì việc cung cấp NVL, CCDC còn phải kịp thời, đúng thời gian quy định. Do đó công tác quản lý NVL,CCDC vô cùng quan trọng và cần phải tổ chức tốt. Xuất phát từ vai trò, đặc điểm của NVL,CCDC trong quá trình sản xuất kinh doanh đòi hỏi phải quản lý chặt chẽ trên cả 2 chỉ tiêu hiện vật và giá trị ở mọi khâu từ khâu thu mua, bảo quản, dự trữ đến khâu sử dụng.

Khâu thu mua:

Quản lý chặt chẽ quá trình thu mua NVL, CCDC về các mặt: số lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, chi phí mua cũng như kế hoạch mua theo đúng tiến độ thời gian phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.Doanh nghiệp phải thường xuyên phân tích tình hình thu mua NVL , tìm hiểu nguồn cung cấp để lựa chọn nguồn mua sao cho đủ về số lượng, đúng về chủng loại, chất lượng đảm bảo giá cả hợp lý với chi phí thu mua thấp nhất.

Khâu bảo quản:

Phải theo đúng chế độ quy định đối với từng loại vật liệu, công cụ dụng cụ. Tổ chức tốt kho tàng, bến bãi, trang bị đầy đủ các phương tiện cân đo để tránh hư hỏng, mất mát vật tư trong quá trình vận chuyển, bảo quản, đảm bảo an toàn cho vật tư.

Khâu dự trữ :

Để quá trình sản xuất kinh doanh được diễn ra một cách liên tục thì phải tổ chức tốt khâu này, phải dự trữ vật liệu ở mức hợp lý (không dự trữ quá nhiều hoặc quá ít) để không gây ứ đọng vốn mà vẫn đảm bảo cho quá trình sản xuất được diễn ra một cách bình thường.

Khâu sử dụng:

Khi sử dụng NVL,CCDC phải sử dụng đúng định mức tiêu hao đối với từng thứ, từng loại vật liệu,công cụ dụng cụ đảm bảo tiết kiệm hiệu quả và hợp lý góp phần hạ thấp chi phí NVL trong giá thành sản phẩm.

Tóm lại quản lý NVL, CCDC một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu: thu mua, bảo quản, dự trữ, sử dụng sẽ đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh được thuận lợi, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành là cơ sở để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Tổ chức quản lý chặt chẽ NVL, CCDC sẽ hạn chế được những mất mát, hư hỏng, giảm được những rủi ro, thiệt hại xảy ra trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp , đánh giá

tài sản của doanh nghiệp một cách đầy đủ, đảm bảo tính trung thực khách quan của các thông tin trên báo cáo tài chính.

3. ý nghĩa và nhiệm vụ của kế toán NVL, CCDC trong doanh nghiệp sản xuất

3.1. ý nghĩa

Khi nền kinh tế của nhân loại ngày càng phát triển tới trình độ cao, con người càng nhận thấy tầm quan trọng của công tác kế toán, bởi kế toán là công cụ không thể thiếu trong quản lý kinh tế. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin về tài sản và sự vận động của tài sản, các hoạt động kinh tế tài chính trong các đơn vị nhằm kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị.

NVl, CCDC là một trong những tài sản của doanh nghiệp sản xuất. Sự vận động của chúng sẽ tạo nên các hoạt động kinh tế tài chính trong doanh nghiệp đó, bởi vậy chúng rất cần sự giám sát bằng công cụ kế toán.kế toán NVL, CCDC là một trong những nội dung cơ bản của công tác kế toán trong doanh nghiệp. Cụ thể hơn đó là việc ghi chép, phản ánh và cung cấp thông tin về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản và sử dụng NVl, CCDC.

Việc tổ chức công tác kế toán NVL, CCDC trong các doanh nghiệp sản xuất khoa học, hợp lý có ý nghĩa thiết thực trong việc quản lý và kiểm soát tài sản của doanh nghiệp hơn nữa giúp doanh nghiệp kiểm soát có hiệu quả chi phí và giá thành sản phẩm, từ đó giúp cho việc tổ chức công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm được tốt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác kế toán trong toàn doanh nghiệp.

3.2. **Nhiệm vụ của kế toán NVL, CCDC**

Quản lý NVL, CCDC là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất, luôn được các nhà quản lý của doanh nghiệp quan tâm Để đáp ứng được yêu cầu quản lý kế toán NVL, CCDC trong doanh nghiệp sản xuất cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Tổ chức phân loại NVL, CCDC theo tiêu thức quản lý của doanh nghiệp, thuận tiện cho công việc ghi sổ kế toán, tính toán và quản lý NVL, CCDC, sắp xếp tạo thành các danh mục NVL, CCDC đảm bảo thống nhất giữa các bộ phận kế toán vật tư.

- Tổ chức hệ thống sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.Tổ chức hạch toán ban đầu NVL, CCDC xác định chứng từ vật tư sử dụng ở doanh nghiệp, quy định phân công bộ phận lập chứng từ, tổ chức luân chuyển chứng từ vật tư đến các bộ phận liên quan.

- Lựa chọn phương pháp kế toán NVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên hay kiểm kê định kỳ, từ đó quy định phương pháp hạch toán và ghi sổ kế toán cho phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp. Tổ chức tài khoản, sổ kế toán phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho của doanh nghiệp để ghi chép phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất, tồn kho NVL, CCDC. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua vật tư về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp vật tư đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Lựa chọn phương pháp tính giá vật liệu xuất dùng cho đơn giản, tiện lợi, phù hợp với điều kiện cụ thể. Tổ chức ghi chép phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình hiện có và sự biến động tăng giảm của VL, CCDC trong quá trình sản xuất kinh doanh, cung cấp số liệu kịp thời để tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.
- Kiểm tra việc bảo quản và sử dụng các loại vật liệu ở các bộ phận và các đối tượng liên quan, kiểm tra, kiểm soát chế độ kiểm kê vật liệu, đánh giá tài sản.
- Tham gia việc phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch mua, tình hình thanh toán với người bán, người cung cấp và tình hình sử dụng NVL, CCDC trong quá trình sản xuất kinh doanh.

II. Phân loại và đánh giá NVL, CCDC

1. Phân loại

1.1. **Phân loại NVL**

Trong mỗi doanh nghiệp, do đặc thù trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên phải sử dụng nhiều loại, nhiều thứ NVL khác nhau. Mỗi loại NVL có vai trò, công dụng tính chất lý, hoá học khác nhau. Do đó, việc phân loại có cơ sở khoa học là điều kiện quan trọng để có thể quản lý một cách chặt chẽ và tổ chức hạch toán chi tiết NVL phục vụ cho yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

1.1.1. Căn cứ vào nội dung kinh tế và yêu cầu kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất, NVL được chia thành các loại sau :

Nguyên liệu, Vật liệu chính: (Bao gồm cả nửa thành phẩm mua ngoài) là đối tượng lao động chủ yếu cấu thành nên thực thể chính của sản phẩm.

Ví dụ: Sắt, thép trong các doanh nghiệp chế tạo, cơ khí, XDCB. Bông trong doanh nghiệp dệt. Vải trong doanh nghiệp may.

Vật liệu phụ: Chỉ có tác dụng phụ trong quá trình sản xuất, chế tạo sản phẩm như làm tăng chất lượng của NVL chính, tăng chất lượng sản phẩm hoặc phục vụ cho công tác quản lý, phục vụ sản xuất, phục vụ cho công việc bảo quản bao gói sản phẩm như các loại thuốc nhuộm, thuốc tẩy, sơn, dầu...

Nhiên Liệu: Là loại vật liệu khi sử dụng có tác dụng cung cấp năng lượng cho quá trình sản xuất kinh doanh. Thực chất nhiên liệu cũng là một loại NVL phụ nhưng do toàn xã hội đều tiêu dùng một nhiệt lượng lớn do tính chất lý hoá học và tác dụng của nó trong nền kinh tế quốc dân nên được chia thành một loại riêng, có chế độ quản lý và sử dụng riêng. Ví dụ như xăng, dầu, điện,...

Phụ tùng thay thế sửa chữa: Bao gồm các loại phụ tùng, chi tiết dùng để thay thế sửa chữa máy móc, thiết bị sản xuất phương tiện vận tải.

Thiết bị XDCB: Bao gồm các loại thiết bị, phương tiện được sử dụng cho công việc XDCB.

Vật liệu khác: Là loại vật liệu tạo ra trong quá trình sản xuất chế tạo sản phẩm như gỗ, sắt thép vụn hay phế liệu thu hồi trong quá trình thanh lý TSCĐ.

Tuỳ thuộc vào yêu cầu quản lý và hạch toán chi tiết, cụ thể của từng loại doanh nghiệp mà trong từng loại NVL lại được chia thành từng nhóm, từng thứ, quy cách.

1.1.2. Căn cứ vào mục đích công dụng của NVL cũng như nội dung quy định phản ánh chi phí vật liệu trên các TK kế toán thì NVL được chia thành :

NVL trực tiếp: Là những NVL mà mục đích công dụng của nó được dùng trực tiếp cho việc gia công chế biến sản phẩm.

NVL sử dụng cho các mục đích khác: Phục vụ, quản lý ở các phân xưởng, tổ, đội sản xuất, cho nhu cầu bán hàng, quản lý doanh nghiệp.

1.1.3. Căn cứ vào nguồn hình thành NVL được chia thành:

NVL nhập do mua ngoài: Do mua ngoài, nhận góp vốn liên doanh, nhận biếu tặng,...

NVL tự gia công chế biến: Do doanh nghiệp tự sản xuất. Ví dụ: Doanh nghiệp chè có thể tổ chức đội trồng chè để cung cấp cho các bộ phận chế biến.

Vật liệu nhập do nhận vốn góp liên doanh

Vật liệu nhập do biếu tặng

Cách phân loại này làm căn cứ cho việc lập kế hoạch thu mua và kế hoạch sản xuất NVL, là cơ sở để xác định trị giá vốn thực tế của NVL nhập kho.

1.2. **Phân loại CCDC**

Toàn bộ công cụ dụng cụ của doanh nghiệp được chia thành:

Công cụ dụng cụ

Bao bì luân chuyển

Đồ dùng cho thuê

Tuỳ theo yêu cầu quản lý mà mỗi loại nêu trên có thể chi tiết cho từng nhóm, thứ.

Để thực hiện quản lý NVL, CCDC một cách tốt nhất trên cơ sở kết quả của sự phân loại NVL,CCDC ở doanh nghiệp cần thiết phải xây dựng một hệ thống danh điểm vật liệu. Mỗi loại vật liệu sẽ được gắn một ký hiệu và được sắp xếp một cách khoa học hợp lý.Số danh điểm được xây dựng trên cơ sở số liệu của loại vật liệu, nhóm vật liệu, thừa vật liệu.Tùy theo số lượng nhóm, thứ để xây dựng số liệu gồm 1,2 hoặc 3,4 số.

2. Đánh giá NVL, CCDC

Đánh giá NVL, CCDC là dùng thước đo tiền tệ để biểu hiện giá trị của chúng, là xác định giá trị ghi sổ của NVL, CCDC theo những nguyên tắc nhất định phục vụ cho nhu cầu quản lý và hạch toán NVL, CCDC.

2.1. Đánh giá NVL, CCDC theo giá thực tế

a.Giá thực tế của NVL, CCDC nhập kho:

Trong doanh nghiệp sản xuất vật liệu, công cụ dụng cụ được nhập từ nhiều nguồn khác nhau do đó tùy theo từng nguồn nhập mà nội dung giá vốn thực tế của NVL, CCDC được xác định khác nhau cụ thể như sau:

* Đối với NVL, CCDC nhập kho do mua ngoài :

- *Đối với đơn vị nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế*:

NVL, CCDC mua vào nhập kho được tính theo trị giá thực tế của hàng nhập kho bao gồm trị giá phải thanh toán với người bán (giá chưa có thuế) + thuế nhập khẩu (nếu có) + chi phí mua, trong đó:

Trị giá phải thanh toán với người bán là số tiền thực tế đơn vị phải trả cho người bán không bao gồm chiết khấu mua hàng, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.